

Số: 107/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Hòa, ngày 03 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm 1997;
Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Quang V**, sinh năm 1990;
Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nhi và anh Đỗ Quang Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Quang V thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Đỗ Đạt Thành D, sinh ngày 15/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N không yêu cầu anh Vinh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Quang V không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004218 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H (CNKH số 100 ngày 10/7/2015)
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn